

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả Cuộc thi Olympic tiếng Anh trên Internet (IOE)
Cấp thành phố, năm học 2021-2022**

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hòa Bình về việc ban hành quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hòa Bình;

Căn cứ Công văn số 01/2021-2022/IOE ngày 06/8/2021 của Ban tổ chức cuộc thi Olympic tiếng Anh trên Internet (IOE) năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 2565/SGD&ĐT-GDTH ngày 29/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức các hoạt động giao lưu và sân chơi trí tuệ cho học sinh tiểu học, năm học 2021-2022; Công văn số 3029/SGD&ĐT-GDTH ngày 10/11/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc bổ sung hoạt động giao lưu sân chơi trí tuệ cho học sinh tiểu học năm học 2021-2022;

Thực hiện Kế hoạch số 648/KH-PGD&ĐT-TH ngày 14/9/2021 và Kế hoạch số 645/PGD&ĐT-TrH ngày 13/9/2021 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hòa Bình về thực hiện nhiệm vụ cấp Tiểu học, Trung học cơ sở năm học 2021-2022;

Theo đề nghị của Tổ chuyên môn Tiểu học, Trung học cơ sở phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hòa Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 411 học sinh đoạt giải Cuộc thi Olympic tiếng Anh trên Internet (IOE) dành cho học sinh phổ thông thành phố Hoà Bình, năm học 2021-2022 (gồm có 218 học sinh tiểu học, 193 học sinh THCS) trong đó:

- Giải Nhất: 12 giải (Tiểu học: 05 giải, THCS: 07 giải);
- Giải Nhì: 43 giải (Tiểu học: 19 giải, THCS: 24 giải);
- Giải Ba: 141 giải (Tiểu học: 56 giải, THCS: 85 giải);
- Giải Khuyến khích: 215 giải (Tiểu học: 138 giải, THCS: 77 giải).

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Tổ Tiểu học, tổ Trung học cơ sở, tổ Tài vụ, hiệu trưởng các trường tiểu học, TH&THCS, THCS, Phổ thông THCLC Nguyễn Tất Thành và học sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Website Phòng GD&ĐT TP;
- Lưu: VT, CH (03).



TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Thị Minh Xuân





DANH SÁCH
HỌC SINH LỚP 3 ĐOẠT GIẢI CUỘC THI OLYMPIC TIẾNG ANH TRÊN INTERNET (IOE) CẤP THÀNH PHỐ
NĂM HỌC 2021-2022

STT	ID	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	ĐOẠT GIẢI
1	1299792444	Nguyễn Nam Phong	3	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1930	Nhất
2	1295276875	Trịnh Nguyễn Đức Kiên	3	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	1920	Nhất
3	1299874439	Hồ Quang An	3	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1870	Nhi
4	1299999908	Nguyễn Bảo Trâm	3	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1830	Nhi
5	1299638527	Trần Nguyễn Ngọc Bích	3	Trường TH và THCS Trung Minh	1830	Nhi
6	1298580902	Bùi Vỹ Nam	3	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1820	Nhi
7	1297238104	Phạm Lê Bảo Phúc	3	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1810	Nhi
8	1299852575	Bùi Đại Nghĩa	3	Trường Tiểu học Dạ Hợp	1810	Nhi
9	1299850488	Nguyễn Gia Hân	3	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1790	Ba
10	1297707175	Vũ Việt Hoàng	3	Trường Tiểu học Sông Đà	1790	Ba
11	1299683168	Hoàng Khánh Ngân	3	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1780	Ba
12	1299817098	Nguyễn Thanh An	3	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1760	Ba
13	1298575463	Đỗ Đức Hiếu	3	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1760	Ba
14	1300588105	Tổng Minh Vũ	3	Trường Tiểu học Đồng Tiến	1760	Ba
15	1300073978	Phạm Trường An	3	Trường Tiểu học Sông Đà	1690	Ba
16	1297463048	Nguyễn Sỹ Tùng	3	Trường Tiểu học Sông Đà	1660	Ba
17	1299893699	Đỗ Trần Xuân Phúc	3	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1650	Ba
18	1295598749	Nguyễn Thị Vân Trang	3	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	1650	Ba
19	1299880761	Trần Minh Hải	3	Trường Tiểu học Sông Đà	1630	Ba
20	1299817500	Lê An Chi	3	Trường Tiểu học Sông Đà	1630	Ba
21	1299915108	Nguyễn Thủy Chi	3	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1630	Ba
22	1299717462	Đào Ngọc Cường	3	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1630	Ba
23	1300472103	Phạm Minh Đăng	3	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1620	Ba
24	1299844330	Mạc Hà Khánh Phương	3	Trường Tiểu học Sông Đà	1600	Ba
25	1299977072	Bùi Hải Phong	3	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1590	Khuyến khích
26	1299996638	Đàm Kim Ngân	3	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1580	Khuyến khích
27	1300083539	Bùi Vũ Hoàng Phúc	3	Trường PTTHCLC Nguyễn Tất Thành	1570	Khuyến khích
28	1299802347	Lê Tất Lâm Phong	3	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1550	Khuyến khích
29	1300071233	Nguyễn Nhã Vi	3	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1550	Khuyến khích
30	1300678742	Lê Hoàng	3	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	1530	Khuyến khích
31	1300031618	Bùi Lê Ngân Hà	3	Trường Tiểu học Sông Đà	1490	Khuyến khích
32	1299911053	Nguyễn Hoàng Huyền Trang	3	Trường Tiểu học Đồng Tiến	1480	Khuyến khích
33	1300197746	Đỗ Phương Trà	3	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	1470	Khuyến khích
34	1299750461	Ngô Gia Bảo	3	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1460	Khuyến khích
35	1300050080	Nguyễn Thị Khánh Loan	3	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	1460	Khuyến khích
36	1299919054	Lê Thị Minh Ngọc	3	Trường Tiểu học Đồng Tiến	1440	Khuyến khích
37	1299767206	Ngô Gia Huy	3	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1440	Khuyến khích
38	1299844492	Trần Tùng Lâm	3	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1410	Khuyến khích
39	1296172526	Trần Việt Dũng	3	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1410	Khuyến khích
40	1300422342	Phạm Ngọc Phương Linh	3	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1400	Khuyến khích

41	1300316805	Lê Phạm Minh Anh	3	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1400	Khuyến khích
42	1299638534	Nguyễn Châu Anh	3	Trường TH và THCS Trung Minh	1390	Khuyến khích
43	1299853817	Phạm Quang Duy	3	Trường Tiểu học Dạ Hợp	1370	Khuyến khích
44	1299799790	Nguyễn Minh Anh	3	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1370	Khuyến khích
45	1299931181	Phùng Gia Bảo	3	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	1360	Khuyến khích
46	1295756979	Vũ Lan Phương	3	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	1350	Khuyến khích
47	1299762013	Đào An Phú	3	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1350	Khuyến khích
48	1299853844	Nguyễn Công Vinh	3	Trường Tiểu học Dạ Hợp	1350	Khuyến khích
49	1299840657	Cao Phạm Doanh Doanh	3	Trường Tiểu học Sông Đà	1340	Khuyến khích
50	1299778251	Nguyễn Trâm Anh	3	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	1340	Khuyến khích
51	1300981951	Hồ Bảo Ngọc	3	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1340	Khuyến khích
52	1299958802	Phạm Gia Bảo	3	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1330	Khuyến khích
53	1299853852	Đoàn Tú Anh	3	Trường Tiểu học Dạ Hợp	1330	Khuyến khích
54	1299924125	Nguyễn Minh Châu	3	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1310	Khuyến khích
55	1299960254	Bùi Việt Vân Khánh	3	Trường Tiểu học Sông Đà	1310	Khuyến khích

(Danh sách gồm 55 học sinh)



DANH SÁCH

STT	ID	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	Đoạt giải
1	1297554596	Lê Nam Khánh	4	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1880	Nhất
2	1298543849	Nguyễn Tấn Minh	4	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1880	Nhất
3	1294450227	Nguyễn Thành Lâm	4	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1850	Nhất
4	1299931150	Nguyễn Quỳnh Anh	4	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1840	Nhi
5	1296100515	Nguyễn Diệp Anh	4	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1820	Nhi
6	1300010397	Trần Đức Phúc	4	Trường Tiểu học Dạ Hợp	1810	Nhi
7	1297728530	Nguyễn Trần Gia Khánh	4	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1790	Nhi
8	1298403288	Nguyễn Tuấn Minh	4	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1780	Nhi
9	1297914785	Nguyễn Đại Quang	4	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1770	Nhi
10	1296437587	Nguyễn Hải Phong	4	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1760	Nhi
11	1299697066	Đặng Huy Mạnh	4	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1750	Nhi
12	1299872079	Nguyễn Nhật Minh	4	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1740	Ba
13	1299037761	Đoàn Anh Tuấn	4	Trường Tiểu học Sông Đà	1730	Ba
14	1297263126	Hà Minh Đức	4	Trường Tiểu học Sông Đà	1720	Ba
15	1299900370	Lê Thuý Trang	4	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1720	Ba
16	1295372052	Lâm Bảo An	4	Trường Tiểu học Đồng Tiến	1710	Ba
17	1297549243	Tạ Hoàng Anh	4	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1710	Ba
18	1299868981	Đinh Gia Hưng	4	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	1710	Ba
19	1299994558	Trịnh Minh Hùng	4	Trường Tiểu học Sông Đà	1690	Ba
20	1297513320	Bùi Lê Tùng Lâm	4	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1690	Ba
21	1297439588	Nguyễn Nữ Hoàng Anh	4	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1680	Ba
22	1295979184	Kiều Tuấn Phong	4	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1680	Ba
23	1297937002	Hồ Quang An	4	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1670	Ba
24	1297523442	Mai Khánh Linh	4	Trường Tiểu học Dạ Hợp	1660	Ba
25	1296694330	Nguyễn Bảo Ngọc	4	Trường Tiểu học Đồng Tiến	1660	Ba
26	1298546585	Lê Minh Nguyên	4	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1650	Ba
27	1296354833	Đào Quang Nhật	4	Trường Tiểu học Sông Đà	1640	Ba
28	1294600658	Cần Mai Khanh	4	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1610	Ba
29	1299982341	Nguyễn Ngọc Bảo Trang	4	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1600	Ba
30	1298447147	Nguyễn Thanh Tùng	4	Trường Tiểu học Sông Đà	1600	Ba
31	1299920819	Đỗ Thái Vương	4	Trường Tiểu học Sông Đà	1580	Khuyến khích
32	1297793225	Lê Nhật Minh	4	Trường Tiểu học Kỳ Sơn	1580	Khuyến khích
33	1297425291	Phạm Minh Quyết	4	Trường TH và THCS Trung Minh	1580	Khuyến khích
34	1299450942	Nguyễn Thành An	4	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1570	Khuyến khích
35	1298272942	Vũ Phạm Thúy Hiền	4	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1570	Khuyến khích
36	1299911383	Nguyễn Văn Nhi	4	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	1570	Khuyến khích
37	1299917770	Lương Bảo Ngọc	4	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1560	Khuyến khích
38	1297423109	Nguyễn Minh Nguyệt	4	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1560	Khuyến khích
39	1297379621	Nguyễn Thành Nam	4	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1550	Khuyến khích
40	1297980524	Nguyễn Khương Hà Chi	4	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1550	Khuyến khích
41	1297523449	Nguyễn Nhật Minh	4	Trường Tiểu học Dạ Hợp	1550	Khuyến khích
42	1297505693	Nguyễn Bảo Trâm	4	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1540	Khuyến khích
43	1297408271	Dương Thành Long	4	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1540	Khuyến khích
44	1297566828	Nguyễn Tiến Minh	4	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	1540	Khuyến khích
45	1298225786	Lương Minh Trí	4	Trường TH và THCS Trung Minh	1510	Khuyến khích
46	1297491427	Nguyễn Nhật Bách	4	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	1510	Khuyến khích
47	1300307499	Hoàng Ngọc Bích	4	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	1500	Khuyến khích
48	1297536283	Đoàn Nguyệt Minh	4	Trường Tiểu học Dạ Hợp	1500	Khuyến khích
49	1299914998	Nguyễn Văn Khôi	4	Trường Tiểu học Sông Đà	1480	Khuyến khích
50	1297836835	Lã Tuấn Vũ	4	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	1470	Khuyến khích

51	1297592188	Nguyễn Minh Nguyệt	4	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1460	Khuyến khích
52	1297674584	Nguyễn Quang Duy	4	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1450	Khuyến khích
53	1297836258	Nguyễn Lâm Bảo Ngọc	4	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1440	Khuyến khích
54	1297465654	Chu Nguyễn Nhật Thiên	4	Trường Tiểu học Sông Đà	1420	Khuyến khích
55	1299919343	Trần Tuệ Nhi	4	Trường TH và THCS Thống Nhất	1410	Khuyến khích
56	1299874720	Đặng Tiến Quân	4	Trường Tiểu học Dạ Hợp	1410	Khuyến khích
57	1299912230	Nguyễn Khánh Vy	4	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1400	Khuyến khích
58	1297457445	Cao Đức Thiện	4	Trường Tiểu học Sông Đà	1400	Khuyến khích
59	1297523447	Nguyễn Bảo Nam	4	Trường Tiểu học Dạ Hợp	1400	Khuyến khích
60	1299996874	Vũ Ngọc An	4	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1400	Khuyến khích
61	1299855701	Nguyễn Anh Quân	4	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1400	Khuyến khích
62	1300133743	Nguyễn Minh Quân	4	Trường TH và THCS Thịnh Lang	1390	Khuyến khích
63	1299704980	Đỗ Khánh Ngọc	4	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1390	Khuyến khích
64	1299848080	Nguyễn Hồng Tuấn Dũng	4	Trường TH và THCS Dân Chủ	1390	Khuyến khích
65	1299767559	Trần Nam Cường	4	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1390	Khuyến khích
66	1300010097	Nguyễn Phạm Bảo Uyên	4	Trường TH và THCS Thịnh Lang	1390	Khuyến khích
67	1297442601	Vũ Hà Linh	4	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1380	Khuyến khích
68	1299819492	Đỗ Việt Dương	4	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1370	Khuyến khích
69	1297722324	Nguyễn Trúc Vân	4	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1370	Khuyến khích
70	1299969837	Hoàng Nhã Kỳ	4	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1370	Khuyến khích
71	1298629079	Nguyễn Khánh Vy	4	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1360	Khuyến khích
72	1297883177	Nguyễn Ngọc Huyền Anh	4	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1360	Khuyến khích
73	1300052448	Nguyễn Hà Ngân	4	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1360	Khuyến khích
74	1299769813	Lương Quang Tiến	4	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1350	Khuyến khích
75	1300795869	Đặng Yến Nhi	4	Trường Tiểu học Đồng Tiến	1340	Khuyến khích
76	1299979513	Bùi Trí Nguyễn	4	Trường TH và THCS Sù Ngòi	1340	Khuyến khích
77	1300348351	Vũ Việt Hoàng	4	Trường Tiểu học Sông Đà	1340	Khuyến khích
78	1297673707	Phạm Hoàng Băng Trâm	4	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1340	Khuyến khích
79	1300287480	Nguyễn Hoàng Bảo Hà	4	Trường TH&THCS Dân Hòa	1340	Khuyến khích
80	1299913061	Trịnh Vinh Quang	4	Trường PTTHCLC Nguyễn Tất Thành	1330	Khuyến khích
81	1297943703	Đào Phương Linh	4	Trường Tiểu học Đồng Tiến	1330	Khuyến khích
82	1297479429	Phạm Thùy Uyên Nhi	4	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1330	Khuyến khích
83	1298405384	Nguyễn Ngọc Hải Nam	4	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1330	Khuyến khích
84	1297523452	Nguyễn Toàn	4	Trường Tiểu học Dạ Hợp	1330	Khuyến khích
85	1297457928	Phạm Bảo Ngọc	4	Trường Tiểu học Sông Đà	1330	Khuyến khích
86	1299974348	Nguyễn Như Hải Long	4	Trường Tiểu học Sông Đà	1320	Khuyến khích
87	1295832483	Đỗ Hoàng Lộc	4	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1320	Khuyến khích
88	1297950518	Nguyễn Hoàng Minh	4	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	1320	Khuyến khích

(Danh sách gồm 88 học sinh)

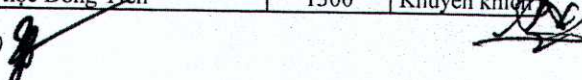


DANH SÁCH
HỌC SINH LỚP 5 ĐẠT GIẢI CUỘC THI OLYMPIC TIẾNG ANH TRÊN INTERNET (IOE) CẤP THÀNH PHỐ
NĂM HỌC 2021-2022

STT	ID	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	ĐẠT GIẢI
1	1299699257	Nguyễn Hải Đăng	5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1920	Nhất
2	1299947777	Hoàng Ngọc Diệp	5	Trường Tiểu học Sông Đà	1740	Nhì
3	1299749087	Nguyễn Đức Hiền	5	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1710	Nhì
4	1299965904	Lê Nam Phong	5	Trường Tiểu học Kỳ Sơn	1710	Nhì
5	1300124991	Lê Văn Hà	5	Trường TH và THCS Trung Minh	1710	Nhì
6	1297550394	Trần Tuệ Lâm	5	Trường Tiểu học Sông Đà	1700	Nhì
7	1297953639	Trần Anh Tâm Tiến	5	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1690	Ba
8	1298615751	Nguyễn Tấn Minh	5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1690	Ba
9	1298642602	Lê Nam Khánh	5	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1690	Ba
10	1295761244	Trần Đức Minh	5	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1690	Ba
11	1299639813	Hà Nguyễn Huyền Thương	5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1680	Ba
12	1295716819	Hoàng Đỗ Tiến Thành	5	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	1670	Ba
13	1297457984	Bùi Đức Dũng	5	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1660	Ba
14	1296401783	Từ Lê Minh	5	Trường PTTHCLC Nguyễn Tất Thành	1660	Ba
15	1294993471	Trương Tuấn Minh	5	Trường Tiểu học Sông Đà	1660	Ba
16	1299958813	Nguyễn Thành Lâm	5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1650	Ba
17	1299852365	Nguyễn Ngọc Tường Lam	5	Trường Tiểu học Dạ Hợp	1640	Ba
18	1299856898	Nguyễn Hoàng Nam	5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1640	Ba
19	1299961131	Bùi Diệp Hằng	5	Trường PTTHCLC Nguyễn Tất Thành	1640	Ba
20	1295938597	Nguyễn Khánh Linh	5	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1630	Ba
21	1299573566	Nguyễn Ngọc Mai Khôi	5	Trường PTTHCLC Nguyễn Tất Thành	1620	Ba
22	1296032464	Lê Minh Đức	5	Trường Tiểu học Đồng Tiến	1620	Ba
23	1296750342	Đàm Anh Thu	5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1610	Ba
24	1300288618	Nguyễn Trần Gia Khánh	5	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1610	Ba
25	1296451243	Lê Anh	5	Trường Tiểu học Dạ Hợp	1610	Ba
26	1295785355	Trần Hà Giang	5	Trường Tiểu học Sông Đà	1600	Ba
27	1299945650	Bùi Đỗ Diệp Anh	5	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1600	Ba
28	1295598409	Hoàng Minh Tường Khang	5	Trường Tiểu học Đồng Tiến	1590	Khuyến khích
29	1295977262	Bùi Đức Nam	5	Trường PTTHCLC Nguyễn Tất Thành	1580	Khuyến khích
30	1295774661	Cao Gia Minh	5	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	1560	Khuyến khích
31	1297620931	Nguyễn Phương Hà	5	Trường Tiểu học Sông Đà	1530	Khuyến khích
32	1298517604	Nghiêm Vũ Thảo Linh	5	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1530	Khuyến khích
33	1299828032	Nguyễn Mạnh Bảo Tuấn	5	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1520	Khuyến khích
34	1299823423	Dương Hạnh Linh	5	Trường Tiểu học Sông Đà	1520	Khuyến khích
35	1295563239	Đặng Thị Phương Thanh	5	Trường TH và THCS Dân Chủ	1510	Khuyến khích
36	1297824793	Phạm Minh Minh	5	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	1500	Khuyến khích
37	1299959607	Phùng Khánh Mai	5	Trường Tiểu học Đồng Tiến	1500	Khuyến khích
38	1296033938	Nguyễn Khôi Nguyên	5	Trường Tiểu học Đồng Tiến	1500	Khuyến khích
39	1300938312	Đỗ Thái Vương	5	Trường Tiểu học Sông Đà	1490	Khuyến khích
40	1297468763	Đào Ngọc Trâm	5	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1480	Khuyến khích
41	1299922995	Nguyễn Tiến Anh	5	Trường Tiểu học Đồng Tiến	1440	Khuyến khích
42	1298292934	Phạm Tú Diệp	5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1440	Khuyến khích
43	1294366026	Ngô Bảo Phương	5	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	1430	Khuyến khích
44	1297534304	Nguyễn Nam Huy	5	Trường Tiểu học Sông Đà	1430	Khuyến khích
45	1299786253	Nguyễn Trịnh Thu Nguyệt	5	Trường Tiểu học Đồng Tiến	1430	Khuyến khích
46	1295905969	Đặng Đức Mạnh	5	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1420	Khuyến khích
47	1297558220	Đinh Văn Huy	5	Trường Tiểu học Võ Thị Sáu	1420	Khuyến khích
48	1298569105	Hoàng Tuyết Nhung	5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1420	Khuyến khích
49	1300339662	Nguyễn Bảo Ngọc	5	Trường Tiểu học Sông Đà	1420	Khuyến khích
50	1297399387	Nguyễn Nữ Hoàng Anh	5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1420	Khuyến khích
51	1299568490	Nguyễn Đức Hùng	5	Trường Tiểu học Cù Chính Lan	1420	Khuyến khích
52	1300187018	Bùi Thanh Tâm	5	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1410	Khuyến khích
53	1300772847	Lâm Bảo An	5	Trường Tiểu học Đồng Tiến	1400	Khuyến khích
54	1299791895	Trần Phương Ngân	5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1400	Khuyến khích
55	1299150293	Vũ Minh Hoàng	5	Trường Tiểu học Đồng Tiến	1400	Khuyến khích
56	1297625673	Nguyễn Minh Hải	5	Trường Tiểu học Sông Đà	1400	Khuyến khích
57	1297637837	Nguyễn Gia Linh	5	Trường Tiểu học Sông Đà	1390	Khuyến khích
58	1296501067	Nguyễn Phan Vy Anh	5	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1360	Khuyến khích
59	1295176547	Nguyễn Thành Luân	5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1360	Khuyến khích
60	1295975481	Ngô Phương Thanh Thu	5	Trường PTTHCLC Nguyễn Tất Thành	1350	Khuyến khích

61	1299888162	Lê Ngọc Huyền	5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1350	Khuyến khích
62	1295504658	Vũ Minh Đăng	5	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1350	Khuyến khích
63	1299869746	Hà Minh Đức	5	Trường Tiểu học Sông Đà	1350	Khuyến khích
64	1299672463	Bùi Diệp Hân	5	Trường PTTHCLC Nguyễn Tất Thành	1340	Khuyến khích
65	1295593508	Nguyễn Gia Hân	5	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1340	Khuyến khích
66	1300190804	Lê Quý Phúc	5	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1330	Khuyến khích
67	1295729506	Nguyễn Bảo Nam	5	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1320	Khuyến khích
68	1290291433	Ngô Bảo Trâm Anh	5	Trường Tiểu học Hữu Nghị	1320	Khuyến khích
69	1295785841	Nguyễn Việt Cường	5	Trường Tiểu học Sông Đà	1320	Khuyến khích
70	1300232073	Phan Công Dũng	5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1310	Khuyến khích
71	1297571333	Kiều Tuấn Phong	5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1310	Khuyến khích
72	1299707643	Đinh Hà Bách	5	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng	1310	Khuyến khích
73	1295738285	Nguyễn Vũ Hà My	5	Trường Tiểu học Đồng Tiến	1300	Khuyến khích
74	1299754898	Trần Tú Anh	5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám	1300	Khuyến khích
75	1299787254	Nguyễn Bảo Ngọc	5	Trường Tiểu học Đồng Tiến	1300	Khuyến khích

(Danh sách học sinh gồm 75 em)





DANH SÁCH
HỌC SINH ĐƯỢC ĐẠT GIẢI CUỘC THI OLYMPIC TIẾNG ANH TRÊN INTERNET (IOE) CẤP THÀNH PHỐ
NĂM HỌC 2021-2022

STT	ID	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	Đạt giải
1	1300206876	Bùi Ngọc Linh Tuệ	6	Trường THCS Lê Quý Đôn	1830	Nhất
2	1297379496	Bùi Hồng Hải	6	Trường THCS Lý Tự Trọng	1820	Nhất
3	1292041172	Phạm Quang Huy	6	Trường THCS Hữu Nghị	1750	Nhì
4	1295713315	Nguyễn Thế Bảo	6	Trường THCS Hữu Nghị	1710	Nhì
5	1294319116	Nguyễn Quỳnh Anh	6	Trường THCS Hữu Nghị	1710	Nhì
6	1294220497	Tổng Vũ Minh Giang	6	Trường THCS Lê Quý Đôn	1710	Nhì
7	1294318355	Nguyễn Ngọc Linh Đan	6	Trường THCS Hữu Nghị	1700	Nhì
8	1299857473	Nguyễn Phương Ngọc	6	Trường THCS Đồng Tiến	1670	Ba
9	1296350448	Đào Hồng Ngân	6	Trường THCS Sông Đà	1670	Ba
10	1299891172	Nguyễn Vũ An Duy	6	Trường THCS Hữu Nghị	1640	Ba
11	1299878437	Nguyễn Minh Dũng	6	Trường THCS Đồng Tiến	1620	Ba
12	1299854450	Phan Khôi Nguyên	6	Trường THCS Đồng Tiến	1600	Ba
13	1299768619	Nguyễn Phạm Gia Linh	6	Trường TH&THCS Võ Thị Sáu	1570	Ba
14	1300352399	Nguyễn Lê Thùy Trang	6	Trường THCS Hữu Nghị	1560	Ba
15	1300344455	Quach Lâm Hà	6	Trường THCS Kỳ Sơn	1540	Ba
16	1300251465	Kiều Minh Phúc	6	Trường THCS Sông Đà	1520	Ba
17	1297539677	Lê Tuấn Minh	6	Trường THCS Hữu Nghị	1520	Ba
18	1298364733	Đinh Nguyễn Gia Bảo	6	Trường THCS Hữu Nghị	1480	Ba
19	1291118526	Phạm Minh Thư	6	Trường THCS Lê Quý Đôn	1470	Ba
20	1299773010	Nguyễn Hoàng Sơn	6	Trường THCS Sông Đà	1460	Ba
21	1300731367	Hoàng Thảo Vân	6	Trường THCS Đồng Tiến	1460	Ba
22	1295628910	Bùi Cẩm Tú	6	Trường TH&THCS Võ Thị Sáu	1450	Ba
23	1299876136	Đào Quang Hiếu	6	Trường THCS Đồng Tiến	1440	Khuyến khích
24	1299854633	Phùng Chấn Hưng	6	Trường THCS Hữu Nghị	1420	Khuyến khích
25	1294517206	Nguyễn Ngọc Mai	6	Trường THCS Kỳ Sơn	1420	Khuyến khích
26	1299922701	Nguyễn Hoàng Nhật Anh	6	Trường THCS Sông Đà	1390	Khuyến khích
27	1300096963	Nguyễn Phương Thảo	6	Trường THCS Lê Quý Đôn	1380	Khuyến khích
28	1297560327	Đinh Trung Hiếu	6	Trường THCS Hữu Nghị	1380	Khuyến khích
29	1294571038	Nguyễn Võ Minh Hằng	6	Trường THCS Sông Đà	1350	Khuyến khích
30	1299908453	Nguyễn Xuân Sang	6	Trường THCS Đồng Tiến	1350	Khuyến khích
31	1300460949	Nguyễn Ngọc Mai Khôi	6	Trường PTTH CLC Nguyễn Tất Thành	1340	Khuyến khích
32	1295401844	Kiều Tùng Lâm	6	Trường TH&THCS Yên Mô	1330	Khuyến khích
33	1294440678	Hoàng Gia Huy	6	Trường THCS Sông Đà	1330	Khuyến khích
34	1299865532	Lã Trường Sơn	6	Trường THCS Lý Tự Trọng	1320	Khuyến khích
35	1294434566	Nguyễn Lý Gia Bảo	6	Trường THCS Lê Quý Đôn	1320	Khuyến khích
36	1295709906	Nguyễn Minh Quân	6	Trường THCS Sông Đà	1300	Khuyến khích
37	1294231221	Nguyễn Xuân Tùng	6	Trường THCS Sông Đà	1300	Khuyến khích

(Danh sách gồm 37 học sinh)

1/5





DANH SÁCH
HỌC SINH LỚP 7 ĐOẠT GIẢI CUỘC THI OLYMPIC TIẾNG ANH TRÊN INTERNET (IOE) CẤP THÀNH PHỐ
NĂM HỌC 2021-2022

STT	ID	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	Đoạt giải
1	1299703063	Lâm Thanh Nhân	7	Trường THCS Đồng Tiến	1880	Nhất
2	1299889539	Hoàng Linh Ngọc	7	Trường THCS Lê Quý Đôn	1830	Nhất
3	1296312936	Nguyễn Phương Thảo	7	Trường THCS Lê Quý Đôn	1750	Nhì
4	1299835346	Đặng Bảo Vân	7	Trường THCS Lê Quý Đôn	1750	Nhì
5	1290065757	Vũ Nhật Minh	7	Trường THCS Hữu Nghị	1730	Nhì
6	1299979452	Bùi Hồng Hải	6	Trường THCS Lý Tự Trọng	1720	Nhì
7	1291052102	Bùi Quỳnh Anh	7	Trường THCS Hữu Nghị	1640	Ba
8	1300304412	Tân Vũ Ngọc Khánh	7	Trường THCS Lý Tự Trọng	1590	Ba
9	1295942532	Bùi Minh Châu	7	Trường PTTH CLC Nguyễn Tất Thành	1560	Ba
10	1299473230	Đào Ngọc Huyền	7	Trường THCS Lý Tự Trọng	1550	Ba
11	1299995769	Nguyễn Nhật Minh	7	Trường THCS Sông Đà	1520	Ba
12	1298155636	Trương Hoàng Yến	7	Trường THCS Hữu Nghị	1480	Ba
13	1299905153	Bùi Ngọc Linh Tuệ	6	Trường THCS Lê Quý Đôn	1470	Ba
14	1297555951	Nguyễn Thành An	7	Trường THCS Sông Đà	1450	Ba
15	1294374137	Nguyễn Phương Thảo	7	Trường THCS Lê Quý Đôn	1420	Ba
16	1296100271	Nguyễn Anh Tuấn	7	Trường THCS Lê Quý Đôn	1410	Ba
17	1296190781	Đoàn Phương Hoa	7	Trường TH&THCS Võ Thị Sáu	1410	Ba
18	1296314134	Lê Hà Việt Anh	7	Trường TH&THCS Võ Thị Sáu	1410	Ba
19	1295624094	Nguyễn Minh Hiền	7	Trường THCS Lý Tự Trọng	1400	Ba
20	1294332876	Nguyễn Lê Ngọc Minh	7	Trường THCS Lê Quý Đôn	1390	Ba
21	1290461205	Lê Nhật Minh	7	Trường THCS Sông Đà	1390	Ba
22	1300344972	Nguyễn Quang Minh	7	Trường THCS Kỳ Sơn	1390	Ba
23	1297440652	Hoàng Trung Hải	7	Trường THCS Sông Đà	1390	Ba
24	1299957616	Trần Hương Giang	7	Trường THCS Sông Đà	1370	Khuyến khích
25	1300090466	Bùi Vũ Quang Khánh	7	Trường THCS Lê Quý Đôn	1370	Khuyến khích
26	1299753498	Nguyễn Đức Thắng	7	Trường TH&THCS Võ Thị Sáu	1370	Khuyến khích
27	1297711444	Nguyễn Bảo Nam	7	Trường THCS Hữu Nghị	1360	Khuyến khích
28	1299995907	Lê Tuấn Thành	7	Trường THCS Lý Tự Trọng	1350	Khuyến khích
29	1290114969	Hoàng Tùng	7	Trường THCS Lê Quý Đôn	1350	Khuyến khích
30	1297712576	Phạm Ngọc Khanh	7	Trường THCS Lê Quý Đôn	1340	Khuyến khích
31	1294611215	Lê Tuệ Minh	7	Trường THCS Hữu Nghị	1340	Khuyến khích
32	1299934348	Bùi Tuấn Long	7	Trường THCS Lý Tự Trọng	1330	Khuyến khích

M/

33	1290173575	Đoàn Lê Bảo Ngân	7	Trường THCS Sông Đà	1330	Khuyến khích
34	1297301810	Nguyễn Đình Minh	7	Trường THCS Hữu Nghị	1320	Khuyến khích
35	1300764888	Nguyễn Quỳnh Anh	6	Trường THCS Hữu Nghị	1320	Khuyến khích
36	1300069211	Trương Thanh Tâm	7	Trường THCS Lê Quý Đôn	1310	Khuyến khích
37	1300678406	Hoàng Hữu Minh	7	Trường THCS Sông Đà	1310	Khuyến khích
38	1290284926	Phạm Hoài An	7	Trường THCS Hữu Nghị	1300	Khuyến khích
39	1300242609	Phùng Tuệ Minh	7	Trường THCS Lê Quý Đôn	1300	Khuyến khích

(Danh sách gồm 39 học sinh)






DANH SÁCH
HỌC SINH ĐẠT GIẢI CƯỢC THI OLYMPIC TIẾNG ANH TRÊN INTERNET (IOE) CẤP THÀNH PHỐ
NĂM HỌC 2021-2022

STT	ID	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	Đạt giải
1	1297799764	Khuong Ngọc Anh Dũng	8	Trường THCS Lý Tự Trọng	1860	Nhất
2	1294499847	Trần Thùy Linh	8	Trường THCS Hữu Nghị	1750	Nhi
3	1299748466	Lâm Thanh Nhân	7	Trường THCS Đồng Tiến	1740	Nhi
4	1299999842	Đặng Diệu Hương	8	Trường THCS Kỳ Sơn	1710	Nhi
5	1300740330	Đoàn Nam Khánh	8	Trường THCS Lý Tự Trọng	1690	Ba
6	1299718644	Trần Minh Đức	8	Trường THCS Kỳ Sơn	1680	Ba
7	1299857540	Nguyễn Hải Dương	8	Trường TH&THCS Võ Thị Sáu	1670	Ba
8	1300173849	Nguyễn Hải Khánh	8	Trường PTTH CLC Nguyễn Tất Thành	1660	Ba
9	1299980268	Bùi Hồng Hải	6	Trường THCS Lý Tự Trọng	1640	Ba
10	1294368277	Nguyễn Hà My	8	Trường THCS Hữu Nghị	1640	Ba
11	1299968651	Lê Ngọc Minh	8	Trường THCS Sông Đà	1640	Ba
12	1294350287	Nguyễn Mai Anh	8	Trường THCS Lê Quý Đôn	1630	Ba
13	1296273319	Dương Thị Thùy Trang	8	Trường THCS Lê Quý Đôn	1630	Ba
14	1299887954	Nguyễn Tuấn Linh	8	Trường THCS Đồng Tiến	1620	Ba
15	1299922674	Ngô Quang Minh	8	Trường THCS Hữu Nghị	1590	Ba
16	1297408632	Đặng Phương Linh	8	Trường THCS Hữu Nghị	1570	Ba
17	1290120299	Lê Ngọc Anh Thư	8	Trường THCS Hữu Nghị	1570	Ba
18	1299934862	Đoàn Hải Ly	8	Trường THCS Sông Đà	1540	Ba
19	1299734711	Nguyễn Hải Lâm	8	Trường THCS Kỳ Sơn	1530	Ba
20	1299738343	Lê Phan Quang Minh	8	Trường THCS Kỳ Sơn	1520	Ba
21	1299974275	Hoàng Bảo Linh	8	Trường THCS Lê Quý Đôn	1520	Ba
22	1290736553	Nguyễn Thị Thùy Linh	8	Trường TH&THCS Võ Thị Sáu	1520	Ba
23	1299900531	Đinh Minh Đức	8	Trường THCS Sông Đà	1500	Ba
24	1300196201	Nguyễn Phương Anh	8	Trường THCS Sông Đà	1490	Ba
25	1290702892	Trần Quỳnh Chi	8	Trường THCS Lê Quý Đôn	1460	Ba
26	1299752088	Bùi Hoàng Nam Khánh	8	Trường THCS Hữu Nghị	1460	Ba
27	1294387631	Bùi Hoàng Cường	8	Trường THCS Hữu Nghị	1440	Khuyến khích
28	1300047920	Hoàng Thanh Huyền	8	Trường TH&THCS Sù Ngòi	1430	Khuyến khích
29	1295750254	Nguyễn Trường Lộc	8	Trường TH&THCS Võ Thị Sáu	1430	Khuyến khích
30	1299907557	Nguyễn Tiến Dũng	8	Trường THCS Lý Tự Trọng	1420	Khuyến khích
31	1300695529	Phạm Vũ Minh Tuấn	8	Trường THCS Lý Tự Trọng	1400	Khuyến khích
32	1300953705	Tân Vũ Ngọc Khánh	7	Trường THCS Lý Tự Trọng	1400	Khuyến khích
33	1299738443	Nguyễn Yên Nhi	8	Trường THCS Kỳ Sơn	1390	Khuyến khích
34	1290912587	Nguyễn Huyền Trang	8	Trường THCS Hữu Nghị	1370	Khuyến khích

35	1294707439	Nguyễn Đan Quỳnh	8	Trường THCS Lý Tự Trọng	1370	Khuyến khích
36	1300659730	Hoàng Quốc Việt	8	Trường THCS Sông Đà	1370	Khuyến khích
37	1299850151	Bùi Ngọc Hải Minh	8	Trường THCS Lý Tự Trọng	1360	Khuyến khích
38	1298301629	Lê Thùy Dương	8	Trường THCS Hữu Nghị	1360	Khuyến khích
39	1299725871	Nguyễn Phương Hiền	8	Trường THCS Lý Tự Trọng	1360	Khuyến khích
40	1299743879	Nguyễn Tấn Thành	8	Trường THCS Kỳ Sơn	1330	Khuyến khích
41	1299984986	Lưu Vũ Nhật Minh	8	Trường THCS Lê Quý Đôn	1320	Khuyến khích
42	1299960443	Nguyễn Hồng Anh	8	Trường THCS Lê Quý Đôn	1300	Khuyến khích
43	1299823034	Nguyễn Tuấn Kiệt	8	Trường THCS Sông Đà	1300	Khuyến khích
44	1290713563	Nguyễn Hoàng Hải	8	Trường THCS Lý Tự Trọng	1300	Khuyến khích

(Danh sách gồm 44 học sinh)






DANH SÁCH
HỌC SINH LỚP 9 ĐOẠT GIẢI CUỘC THI OLYMPIC TIẾNG ANH TRÊN INTERNET (IOE) CẤP THÀNH PHỐ
NĂM HỌC 2021-2022

STT	ID	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TRƯỜNG	ĐIỂM	Đoạt giải
1	1294649618	Lại Tiến Đạt	9	Trường THCS Hữu Nghị	1920	Nhất
2	1300314221	Vũ Anh Đức	9	Trường THCS Sông Đà	1850	Nhất
3	1298217402	Phan Long	9	Trường THCS Lý Tự Trọng	1830	Nhi
4	1295750947	Phan Bảo Ngọc	9	Trường PTTH CLC Nguyễn Tất Thành	1830	Nhi
5	1299982303	Nguyễn An Tuệ Văn	9	Trường THCS Lê Quý Đôn	1820	Nhi
6	1299995093	Bùi Đình Lộc	9	Trường THCS Hữu Nghị	1810	Nhi
7	1299734669	Phan Ngọc Hiếu	9	Trường THCS Lý Tự Trọng	1790	Nhi
8	1297665367	Khương Ngọc Anh Dũng	8	Trường THCS Lý Tự Trọng	1780	Nhi
9	1300076841	Đỗ Hoàng Kiên	9	Trường THCS Đồng Tiến	1780	Nhi
10	1300727909	Nguyễn Hà My	9	Trường THCS Hữu Nghị	1760	Nhi
11	1301078092	Giang Hồng Đăng	9	Trường THCS Hữu Nghị	1750	Nhi
12	1300756462	Hoàng Gia Bảo	9	Trường THCS Hữu Nghị	1740	Nhi
13	1300168601	Nguyễn Thành An	9	Trường THCS Lê Quý Đôn	1720	Nhi
14	1290662532	Nguyễn Hoàng Long	9	Trường THCS Lê Quý Đôn	1710	Nhi
15	1297405285	Lê Nhã Mai	9	Trường THCS Sông Đà	1690	Ba
16	1299991289	Bùi Hạnh Trang	9	Trường THCS Sông Đà	1680	Ba
17	1297735653	Nguyễn Minh Hằng	9	Trường THCS Lê Quý Đôn	1630	Ba
18	1300307707	Nguyễn Thảo Minh	9	Trường THCS Lê Quý Đôn	1610	Ba
19	1296302446	Đinh Khánh Hồng	9	Trường THCS Lê Quý Đôn	1610	Ba
20	1299912390	Phạm Phương Anh	9	Trường THCS Lê Quý Đôn	1610	Ba
21	1300440059	Nguyễn Hoàng Dương	9	Trường TH&THCS Võ Thị Sáu	1610	Ba
22	1300255573	Trịnh Khánh Ly	9	Trường THCS Lê Quý Đôn	1580	Ba
23	1299970047	Nguyễn Văn Ngọc Toàn	9	Trường THCS Lê Quý Đôn	1580	Ba
24	1299869206	Lâm Thanh Nhân	7	Trường THCS Đồng Tiến	1560	Ba
25	1295658800	Đỗ Trần Thục Anh	9	Trường PTTH CLC Nguyễn Tất Thành	1560	Ba
26	1300837939	Vũ Duy Anh	9	Trường THCS Hữu Nghị	1560	Ba
27	1300379899	Nguyễn Khánh Linh	9	Trường PTTH CLC Nguyễn Tất Thành	1550	Ba
28	1296266902	Nguyễn Nhiêu Quân	9	Trường THCS Lê Quý Đôn	1550	Ba
29	1294444533	Nguyễn Ngọc Minh	9	Trường TH&THCS Võ Thị Sáu	1550	Ba
30	1300303642	Bùi Hải Anh	9	Trường TH&THCS Thịnh Lang	1540	Ba
31	1300681729	Cao Viết Tùng	9	Trường THCS Hữu Nghị	1540	Ba
32	1300809255	Trần Minh Quân	9	Trường PTTH CLC Nguyễn Tất Thành	1540	Ba
33	1291143229	Nguyễn Trung Đức	9	Trường THCS Hữu Nghị	1540	Ba

Ký

34	1300077632	Nguyễn Hoàng Lan	9	Trường THCS Đồng Tiến	1530	Ba
35	1297421166	Phạm Minh Hằng	9	Trường THCS Lê Quý Đôn	1520	Ba
36	1291339887	Vũ Thùy Dương	9	Trường TH&THCS Võ Thị Sáu	1500	Ba
37	1299784767	Đoàn Nam Khánh	8	Trường THCS Lý Tự Trọng	1490	Ba
38	1299912025	Bùi Quý Hiền	9	Trường THCS Lê Quý Đôn	1490	Ba
39	1297993823	Dương Thị Thùy Trang	9	Trường THCS Lê Quý Đôn	1480	Ba
40	1295687381	Nguyễn Hồng Minh	9	Trường PTTH CLC Nguyễn Tất Thành	1480	Ba
41	1299941703	Đào Minh Hiếu	9	Trường THCS Lý Tự Trọng	1460	Ba
42	1300691522	Bàn Đức Thắng	9	Trường THCS Kỳ Sơn	1460	Ba
43	1300088499	Bùi Đức Hiếu Trung	9	Trường THCS Lý Tự Trọng	1450	Ba
44	1295899089	Nguyễn Minh Phương	9	Trường THCS Sông Đà	1450	Ba
45	1290410064	Phan Tú Linh	9	Trường THCS Hữu Nghị	1450	Ba
46	1300049461	Bùi Hồng Hải	6	Trường THCS Lý Tự Trọng	1440	Khuyến khích
47	1300767561	Đinh Nguyễn Tùng Lâm	9	Trường THCS Hữu Nghị	1440	Khuyến khích
48	1295978432	Nguyễn Đặng Minh Hà	9	Trường THCS Hữu Nghị	1440	Khuyến khích
49	1300360044	Mai Chấn Dũng	9	Trường THCS Hữu Nghị	1430	Khuyến khích
50	1299971240	Ngô Thị Hiền Anh	9	Trường THCS Lý Tự Trọng	1420	Khuyến khích
51	1300840925	Nguyễn Lê Hoàng Anh	9	Trường PTTH CLC Nguyễn Tất Thành	1420	Khuyến khích
52	1300957505	Trần Trung Hiếu	9	Trường THCS Hữu Nghị	1400	Khuyến khích
53	1299982848	Vương Ngọc Anh	9	Trường THCS Sông Đà	1390	Khuyến khích
54	1299819958	Nguyễn Phương Hiền	8	Trường THCS Lý Tự Trọng	1390	Khuyến khích
55	1299738546	Lê Phan Quang Minh	8	Trường THCS Kỳ Sơn	1380	Khuyến khích
56	1297695089	Hà Phương Linh	9	Trường THCS Lý Tự Trọng	1380	Khuyến khích
57	1297640358	Bùi Phương Linh	9	Trường THCS Hữu Nghị	1370	Khuyến khích
58	1299922760	Trần Thái Duy	9	Trường THCS Lê Quý Đôn	1370	Khuyến khích
59	1295887641	Nguyễn Mai Anh	9	Trường THCS Lê Quý Đôn	1370	Khuyến khích
60	1300001213	Phạm Văn Tuấn	9	Trường THCS Sông Đà	1370	Khuyến khích
61	1290923622	Phùng Ngọc Bảo Châu	9	Trường THCS Hữu Nghị	1370	Khuyến khích
62	1300990941	Nguyễn Hoàng Phúc	9	Trường THCS Hữu Nghị	1370	Khuyến khích
63	1299971026	Nguyễn Minh Đạt	9	Trường THCS Hữu Nghị	1360	Khuyến khích
64	1300201768	Đoàn Hải Ly	8	Trường THCS Sông Đà	1360	Khuyến khích
65	1301012693	Đồng Linh Giang	9	Trường THCS Hữu Nghị	1360	Khuyến khích
66	1300004181	Nguyễn Hà My	9	Trường THCS Lý Tự Trọng	1350	Khuyến khích
67	1300773574	Lưu Hà Linh	9	Trường THCS Sông Đà	1340	Khuyến khích
68	1300806312	Nguyễn Phương Anh	8	Trường THCS Sông Đà	1330	Khuyến khích
69	1291607510	Trịnh Ngọc An	9	Trường TH&THCS Võ Thị Sáu	1320	Khuyến khích
70	1295901007	Nguyễn Chí Dương	9	Trường THCS Lê Quý Đôn	1320	Khuyến khích
71	1300035954	Nguyễn Anh Thái	9	Trường TH&THCS Yên Mô	1320	Khuyến khích
72	1294427436	Nguyễn Dương Thùy Linh	9	Trường THCS Lê Quý Đôn	1310	Khuyến khích
73	1299953885	Nguyễn Tuấn Thiện	9	Trường TH&THCS Dân Chủ	1300	Khuyến khích

(Danh sách gồm 73 học sinh)